

Số: 2447/SGDDĐT-GDTrH&GDTX  
V/v hướng dẫn thực hiện kiểm tra đánh  
giá định kì cấp THCS và THPT  
từ năm học 2021-2022

Kiên Giang, ngày 30 tháng 9 năm 2021

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố;
- Cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Cơ sở giáo dục tổ chức dạy chương trình GDTX.

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT); Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Nhằm thực hiện thống nhất việc tổ chức kiểm tra, đánh giá định kì cấp THCS và THPT từ năm học 2021-2022, Sở GDĐT hướng dẫn thực hiện các nội dung như sau:

## **I. Tổ chức xây dựng đề kiểm tra, đánh giá định kì**

### **1. Mục đích kiểm tra, đánh giá định kì**

Kiểm tra, đánh giá định kì được thực hiện sau mỗi giai đoạn giáo dục nhằm đánh giá kết quả học tập của học sinh theo chuẩn kiến thức, kỹ năng (yêu cầu cần đạt) của chương trình môn học, hoạt động giáo dục quy định trong chương trình giáo dục phổ thông; cung cấp thông tin phản hồi cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, học sinh để điều chỉnh hoạt động dạy học; xác nhận kết quả đạt được của học sinh.

Kiểm tra, đánh giá định kì, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

### **2. Thời gian kiểm tra, đánh giá định kì**

#### **2.1. Về thời gian tổ chức kiểm tra, đánh giá định kì**

- Kiểm tra đánh giá giữa kì 1: Sau tuần thứ 8 của năm học.
- Kiểm tra đánh giá cuối kì 1: Sau tuần 17 của năm học.
- Kiểm tra đánh giá giữa kì 2: Sau tuần thứ 25 của năm học.
- Kiểm tra đánh giá cuối kì 2: Sau tuần 34 của năm học.

Riêng học sinh khối 9, khối 12 các đơn vị bố trí thời gian kiểm tra cuối kì 2 phù hợp để đảm bảo kịp thời hoàn thành hồ sơ cuối cấp.

## **2.2. Về thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì**

- Thời gian làm bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có từ 70 tiết/năm học trở xuống là 45 phút, đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có trên 70 tiết/năm học từ 60 phút đến 90 phút; đối với môn chuyên tối đa 120 phút.

- Kiểm tra đánh giá định kì bằng hình thức dự án học tập hoặc bài thực hành được thực hiện trong kế hoạch kiểm tra, đánh giá của giáo viên được lãnh đạo nhà trường phê duyệt, được quy định trong quy chế kiểm tra, đánh giá của nhà trường. Thời gian làm bài thực hành, dự án học tập do nhà trường qui định phù hợp từng kiểu bài thực hành hay dự án học tập.

## **3. Nội dung bài kiểm tra đánh, giá định kì**

- Ngữ liệu sử dụng trong bài kiểm tra, đánh giá nằm trong chuẩn kiến thức, kỹ năng (yêu cầu cần đạt) của môn học.

- Nội dung kiểm tra, đánh giá định kỳ được thực hiện từ tuần đầu học kì đến tuần thực hiện bài kiểm tra đánh giá định kì của học kì đó. Bài kiểm tra, đánh giá định kì phải đảm bảo kiểm tra theo diện rộng (ở mức độ nhận biết và thông hiểu) của kiến thức và kỹ năng, đồng thời phải đảm bảo mức độ sâu, phân hóa (ở mức độ nhận thức vận dụng và vận dụng cao).

Riêng năm học 2021-2022 nội dung kiểm tra, đánh giá định kì thực hiện theo Công văn 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022.

- Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng các dự án học tập hoặc bài thực hành phải có đầy đủ tiêu chí đánh giá đảm bảo đáp ứng chuẩn kiến thức, kỹ năng (yêu cầu cần đạt) của môn học. Các tiêu chí được xác định qua các nhiệm vụ như: Quá trình tiếp nhận nhiệm vụ, quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập, kết quả đánh giá giữa học sinh với nhau và kết quả đánh giá của giáo viên với học sinh ... Các tiêu chí được công bố cho học sinh trước khi thực hiện dự án học tập hoặc bài thực hành.

## **4. Hình thức và mức độ nhận thức của đề kiểm tra, đánh giá định kì**

### **4.1. Hình thức của đề kiểm tra, đánh giá định kì**

- Đề kiểm tra có các hình thức sau: Đề kiểm tra tự luận; Đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan; Đề kiểm tra kết hợp tự luận với trắc nghiệm khách quan.

- Mỗi hình thức đều có ưu điểm và hạn chế riêng nên cần kết hợp một cách hợp lý các hình thức sao cho phù hợp với nội dung kiểm tra và đặc trưng môn học để nâng cao hiệu quả, tạo điều kiện để đánh giá kết quả học tập của học sinh chính xác hơn. Tỷ lệ kết hợp tự luận và trắc nghiệm trong đề kiểm tra định kì của các môn học (trừ môn Ngữ văn) đối với cấp cấp THCS là 7:3; cấp THPT là 3:7, 4:6 hoặc 5:5 (Riêng đối với khối 12 tỉ lệ trắc nghiệm có thể cao hơn). Nếu đề kiểm tra kết hợp hai hình thức, thì nên cho học sinh làm bài kiểm tra

phần trắc nghiệm khách quan độc lập với việc làm bài kiểm tra phần tự luận: làm phần trắc nghiệm khách quan trước, thu bài rồi mới cho học sinh làm phần tự luận.

- Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông trước khi thực hiện.

#### 4.2. Mức độ nhận thức của đề kiểm tra, đánh giá định kì

- Đề kiểm tra, đánh giá bằng điểm số phải được xây dựng theo ma trận. Mức độ nhận thức yêu cầu của các câu hỏi trong đề kiểm tra như sau:

- Mức 1 (*nhận biết*): Các câu hỏi yêu cầu học sinh nhắc lại hoặc mô tả đúng kiến thức, kĩ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục.

- Mức 2 (*thông hiểu*): Các câu hỏi yêu cầu học sinh giải thích, so sánh, áp dụng trực tiếp kiến thức, kĩ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục.

- Mức 3 (*vận dụng*): Các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống gắn với nội dung các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục.

- Mức 4 (*vận dụng cao*): Các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống mới, gắn với thực tiễn, phù hợp với mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục.

Mức độ nhận thức trong bài kiểm tra, đánh giá định kì được xác định theo tỉ lệ: 4 : 3 : 2 : 1 hoặc 3 : 4 : 2 : 1 hoặc 3.5 : 3.5 : 2 : 1.

#### 5. Các bước xây dựng đề kiểm tra, đánh giá định kì

Bước 1: Xác định mục đích của đề kiểm tra.

Bước 2: Xác định hình thức đề kiểm tra.

Bước 3: Thiết lập ma trận, bảng đặc tả đề kiểm tra.

Bước 4: Biên soạn câu hỏi theo ma trận, bảng đặc tả.

Bước 5: Xây dựng hướng dẫn chấm (đáp án) và thang điểm.

Bước 6: Xem xét lại việc biên soạn đề kiểm tra.

- Cụ thể các bước xây dựng đề kiểm tra, đánh giá định kỳ thực hiện theo hướng dẫn tại **Phụ lục I** đính kèm công văn này.

- Nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện đầy đủ các bước xây dựng đề kiểm tra, đánh giá định kỳ. Thực hiện nghiêm túc việc thiết lập ma trận, bảng

đặc tả đề kiểm tra trước khi biên soạn câu hỏi theo hướng dẫn tại **Phụ lục II** đính kèm công văn này.

## II. Tổ chức kiểm tra đánh giá, định kì trong nhà trường

- Nhà trường xây dựng quy chế kiểm tra, đánh giá học sinh của trường. Trong quy chế kiểm tra, đánh giá cần quy định cụ thể kiểm tra, đánh giá định kì được tổ chức tập trung hay phân quyền cho giáo viên thực hiện và việc kiểm tra, đánh giá định kì được tổ chức theo hình thức nào.

- Việc xây dựng ma trận đề và bảng đặc tả theo ma trận đề được phân công tổ/mhóm chuyên môn. Căn cứ theo ma trận và bảng đặc tả, giáo viên được phân công nhiệm vụ theo quyết định để xây dựng đề kiểm tra; xây dựng hướng dẫn chấm (đáp án) và thang điểm đối với đề kiểm tra.

- Việc kiểm tra, đánh giá định kì kết quả học tập trực tuyến của học sinh được thực hiện trực tiếp tại đơn vị. Trong trường hợp học sinh không thể đến trường vì lý do bất khả kháng, việc tổ chức kiểm tra, đánh giá định kì được thực hiện bằng hình thức trực tuyến. Hiệu trưởng quyết định lựa chọn hình thức bài kiểm tra, đánh giá định kì, báo cáo cho cơ quan quản lý trực tiếp trước khi tiến hành kiểm tra định kì bằng hình thức trực tuyến.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị, trường học tổ chức triển khai thực hiện tốt công văn này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề còn vướng mắc, đề nghị các đơn vị liên hệ với Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Trung học và Giáo dục Thường xuyên) để trao đổi, giải đáp./sk

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, P. GDTTH&GDTX.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Cao Thanh Hùng

## PHỤ LỤC I

### CÁC BƯỚC XÂY DỰNG ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ

(Kèm theo Công văn 2447/SGDDĐT-GDTrH&GDTrX ngày 30/9/2021 của Sở GDĐT)

#### **Bước 1. Xác định mục đích của đề kiểm tra:**

Người biên soạn đề kiểm tra cần căn cứ vào yêu cầu của việc kiểm tra, đánh giá, căn cứ vào chuẩn kiến thức kỹ năng/yêu cầu đạt của chương trình và thực tế học tập của học sinh để xây dựng mục đích của đề kiểm tra cho phù hợp.

#### **Bước 2. Xác định hình thức đề kiểm tra:**

Đề kiểm tra có các hình thức sau: Đề kiểm tra trắc nghiệm tự luận; đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan; đề kiểm tra kết hợp giữa tự luận với trắc nghiệm khách quan.

#### **Bước 3. Thiết lập ma trận, bảng đặc tả đề kiểm tra:**

Lập một bảng có hai chiều, một chiều là nội dung hay mạch kiến thức chính cần kiểm tra đánh giá, một chiều là các cấp độ nhận thức của học sinh theo các cấp độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao (có thể theo các tỉ lệ gợi ý là: tỉ lệ theo từng mức độ nhận thức: 4:3:2:1 hoặc 3:4:2:1 hoặc 3.5:3.5:2:1; tỉ lệ chung giữa nhận biết và thông hiểu với vận dụng và vận dụng cao: 7:3).

#### **Bước 4. Biên soạn câu hỏi theo ma trận, bảng đặc tả:**

Việc biên soạn câu hỏi theo ma trận cần đảm bảo nguyên tắc: mỗi câu hỏi chỉ kiểm tra một chuẩn hoặc một vấn đề, khái niệm; số lượng câu hỏi và tổng số câu hỏi do ma trận đề quy định.

#### **Bước 5. Xây dựng hướng dẫn chấm (đáp án) và thang điểm:**

Việc xây dựng hướng dẫn chấm (đáp án) và thang điểm đối với đề kiểm tra cần đảm bảo các yêu cầu:

- Nội dung: Khoa học và chính xác.
- Cách trình bày: Cụ thể, chi tiết nhưng ngắn gọn và dễ hiểu.
- Phù hợp với ma trận và bảng đặc tả đề kiểm tra.
- Cần hướng tới xây dựng bảng mô tả các mức độ đạt được để học sinh có thể tự đánh giá được bài làm của mình.

#### **Bước 6. Xem xét lại việc biên soạn đề kiểm tra:**

Sau khi biên soạn xong đề kiểm tra cần xem xét lại việc biên soạn đề kiểm tra, gồm các bước sau:

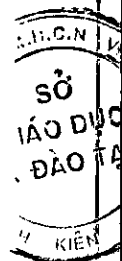
- Đối chiếu từng câu hỏi với hướng dẫn chấm và thang điểm, phát hiện những sai sót hoặc thiếu chính xác của đề và đáp án. Sửa các từ ngữ, nội dung nếu thấy cần thiết để đảm bảo tính khoa học và chính xác.



- Đối chiếu từng câu hỏi với ma trận đề, xem xét câu hỏi có phù hợp với chuẩn cần đánh giá không? Có phù hợp với cấp độ nhận thức cần đánh giá không? Số điểm có thích hợp không? Thời gian dự kiến có phù hợp không? (giáo viên tự làm bài kiểm tra, thời gian làm bài của giáo viên bằng khoảng 70% thời gian dự kiến cho học sinh làm bài là phù hợp).

- Thử đề kiểm tra để tiếp tục điều chỉnh đề cho phù hợp với mục tiêu, chuẩn chương trình và đối tượng học sinh (*nếu có điều kiện hoặc có thể sử dụng một số phần mềm hỗ trợ...*).

- Hoàn thiện đề, hướng dẫn chấm và thang điểm./.



**PHỤ LỤC C II**  
**CÁC BƯỚC THIẾT LẬP MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ**  
*(Kèm theo Công văn 2447/SGDDĐT-GDTrH&GDTrX ngày 30/9/2021 của Sở GDĐT)*

**1. Các bước thiết lập ma trận đề kiểm tra, đánh giá định kì**

**Bước 1.** Liệt kê tên các chủ đề (nội dung, chương, bài...) cần kiểm tra, đánh giá.

**Bước 2.** Căn cứ chuẩn kiến thức, kỹ năng (bảng đặc tả các yêu cầu cần đạt) xác định các chuẩn cần đánh giá đối với mỗi cấp độ tư duy.

*Lưu ý khi xác định các chuẩn cần đánh giá:*

- Chuẩn kiến thức và kỹ năng (yêu cầu cần đạt) được chọn để đánh giá là chuẩn có vai trò quan trọng trong chương trình môn học.

- Mỗi chủ đề (nội dung, chương, bài...) đều phải có những chuẩn đại diện được chọn để đánh giá.

- Số lượng chuẩn cần đánh giá ở mỗi chủ đề (nội dung, chương, bài...) được bố trí thời lượng quy định trong phân phối chương trình dành cho chủ đề (nội dung, chương, bài...) đó.

Mức độ	Mô tả	Động từ thường dùng trong đặc tả và câu hỏi
<b>Nhận biết</b>	Học sinh nhớ các khái niệm cơ bản, có thể nêu lên hoặc nhận ra chúng khi được yêu cầu	<i>Kể, liệt kê, nêu tên, xác định, viết, tìm, nhận ra...</i>
<b>Thông hiểu</b>	Học sinh hiểu các khái niệm cơ bản và có thể vận dụng chúng, khi chúng được thể hiện theo cách tương tự như cách giáo viên đã giảng hoặc như các ví dụ tiêu biểu về chúng trên lớp học	<i>Giải thích, diễn giải, phác thảo, thảo luận, phân biệt, dự đoán, khẳng định lại, so sánh, mô tả...</i>
<b>Vận dụng</b>	Học sinh có thể hiểu được khái niệm ở một mức độ cao hơn “thông hiểu”, tạo ra được sự liên kết hợp lý giữa các khái niệm cơ bản và có thể vận dụng chúng để tổ chức lại các thông tin đã được trình bày giống với bài giảng của giáo viên hoặc trong sách giáo khoa	<i>Phân tích, thể hiện, sử dụng, làm rõ, xây dựng, hoàn thiện, xem xét, làm sáng tỏ...</i>
<b>Vận dụng cao</b>	Học sinh có thể sử dụng các kiến thức về môn học/chủ đề để giải quyết các vấn đề mới, không giống với những điều đã được học, hoặc trình bày trong sách giáo khoa, nhưng ở mức độ phù hợp nhiệm vụ, với kỹ năng và kiến thức được giảng dạy phù hợp với mức độ nhận thức này. Đây là những vấn đề, nhiệm vụ giống với các tình huống thực tiễn	<i>Tạo ra, phát hiện ra, giải quyết, đánh giá, soạn thảo, dự báo, lập kế hoạch, xây dựng, thiết kế, tưởng tượng, đề xuất, định hình...</i>



**Bước 3.** Quyết định phân phối tỉ lệ % tổng điểm cho mỗi chủ đề (nội dung, chương, bài...).

Căn cứ vào mục đích của đề kiểm tra, căn cứ vào mức độ quan trọng của mỗi chủ đề (nội dung, chương, bài...) trong chương trình và thời lượng quy định trong phân phối chương trình để phân phối tỉ lệ % tổng điểm cho từng chủ đề.

**Bước 4.** Quyết định tổng số điểm của bài kiểm tra, đánh giá định kỳ.

**Bước 5.** Tính số điểm cho mỗi chủ đề (nội dung, chương, bài...) tương ứng với tỉ lệ %.

**Bước 6.** Tính số điểm và quyết định số câu hỏi cho mỗi chuẩn tương ứng.

Căn cứ vào mục đích của đề kiểm tra để phân phối tỉ lệ % số điểm cho mỗi chuẩn cần đánh giá, ở mỗi chủ đề, theo hàng. Giữa bốn mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao nên theo tỉ lệ phù hợp với chủ đề, nội dung và trình độ, năng lực của học sinh.

- Căn cứ vào số điểm đã xác định ở Bước 5 để quyết định số điểm và câu hỏi tương ứng, trong đó mỗi câu hỏi dạng TNKQ phải có số điểm bằng nhau.

- Nếu đề kiểm tra kết hợp cả hai hình thức trắc nghiệm khách quan và tự luận thì cần xác định tỉ lệ % tổng số điểm của mỗi một hình thức sao cho thích hợp.

**Bước 7.** Tính tổng số điểm và tổng số câu hỏi cho mỗi cột.

**Bước 8.** Tính tỉ lệ % tổng số điểm phân phối cho mỗi cột.

**Bước 9.** Đánh giá lại ma trận và chỉnh sửa nếu thấy cần thiết.

## **2. Cấu trúc bảng đặc tả đề kiểm tra, đánh giá định kì**

Đây là một bảng có cấu trúc hai chiều, với một chiều là các chủ đề kiến thức và một chiều là các cấp độ năng lực mà người học sẽ được đánh giá thông qua đề kiểm tra. Với mỗi chủ đề kiến thức, tại một cấp độ năng lực, căn cứ mục tiêu dạy học, người dạy đưa ra một tỉ trọng cho phù hợp.

Nội dung trong bảng đặc tả thể hiện ở trong ô: Mức độ kiến thức/kĩ năng cần kiểm tra đánh giá, là chuẩn kiến thức, kỹ năng/yêu cầu cần đạt của môn học trong Chương trình GDPT do Bộ GDĐT ban hành.

Một bản đặc tả đề kiểm tra cần chỉ rõ mục đích của bài kiểm tra, những mục tiêu dạy học mà bài kiểm tra sẽ đánh giá, ma trận phân bố câu hỏi theo nội dung dạy học và mục tiêu dạy học, cụ thể như sau:

- Mục đích của đề kiểm tra:

Phần này cần trình bày rõ đề kiểm tra sẽ được sử dụng phục vụ mục đích gì. Các mục đích sử dụng của đề kiểm tra có thể bao gồm (1 hoặc nhiều hơn 1 mục đích):

+ Cung cấp thông tin mô tả trình độ, năng lực của người học tại thời điểm



đánh giá. Dự đoán sự phát triển, sự thành công của người học trong tương lai.

+ Nhận biết sự khác biệt giữa các người học.

+ Đánh giá việc thực hiện mục tiêu giáo dục, dạy học.

+ Đánh giá kết quả học tập (hay việc làm chủ kiến thức, kỹ năng) của người học so với mục tiêu giáo dục, dạy học đã đề ra.

+ Chân đoán điểm mạnh, điểm tồn tại của người học để có hoạt động giáo dục, dạy học phù hợp.

+ Đánh giá trình độ, năng lực của người học tại thời điểm bắt đầu và kết thúc một khóa học để đo lường sự tiến bộ của người học hay hiệu quả của khóa học.

- Hệ mục tiêu dạy học/tiêu chí đánh giá:

+ Phần này trình bày chi tiết mục tiêu dạy học: những kiến thức và năng lực mà người học cần chiếm lĩnh và sẽ được yêu cầu thể hiện thông qua bài kiểm tra. Những tiêu chí để xác định các cấp độ đạt được của người học đối với từng mục tiêu dạy học.

+ Có thể sử dụng các thang năng lực để xác định mục tiêu dạy học/tiêu chí đánh giá, chẳng hạn thang năng lực nhận thức của Bloom (6 cấp độ nhận thức)...

X. M. C.  
S  
GIẤY  
SA  
TỈNH



## MINH HỌA BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

STT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức kỹ năng/yêu cầu cần đạt cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			<p><b>Chuẩn kiến thức kỹ năng/yêu cầu cần đạt cần kiểm tra</b></p> <p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Liệt kê được...</li> <li>- Tài hiện được...</li> <li>- Nhận dạng (tái hiện) được...</li> <li>- Nhận biết được...</li> <li>- Nêu được chức năng của...</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được... và...</li> <li>- Trình bày được đặc điểm của...</li> <li>- Giải thích được...</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được...</li> <li>- So sánh được... và...</li> </ul> <p><b>Vận dụng cao:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải quyết...</li> <li>- ...</li> </ul>				
	I. ....	I.1. ....					
		1.2. ...					
	II. ....	2.1. ...					